

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Số: 02 /TTr- BKS

TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022
Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI ban hành kèm theo Quyết định số 09//2021/QĐ-HĐQT ngày 14/4/2021 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát xin đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán hoạt động tại Việt Nam.
- Là một trong những công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC theo các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS).
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán, có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất 03 đơn vị kiểm toán có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 như sau:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán BDO;



- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán

Với các đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức nêu tại mục 1 Tờ trình và danh sách 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 tờ trình để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2022 của Công ty
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba (3) công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình này và giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2022 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, TGĐ;
- Công bố trên Website Cty;
- Lưu: VT, BKS.



Tạ Văn Long



Thái Nguyên, ngày 26 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2022-2027)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Báo cáo tài chính các năm (2017-2021) của Công ty đã được Kiểm toán.

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ III (2017-2022), kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027) và kiểm điểm thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 như sau:

I. Tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát:

Nhân sự của Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên, trong nhiệm kỳ có thay đổi một số nhân sự cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông Tạ Văn Long | (Trưởng ban từ 4/2017 – Nay) |
| 2. Bà Phạm Thị Thúy Nga | (Thành viên BKS từ 4/2017 – Nay) |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung | (Thành viên BKS từ 4/2021 – nay) |
| 4. Ông Lê Minh Hiễn | (Thành viên BKS từ 4/2017 – 3/2018) |
| 5. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh | (Thành viên BKS từ 4/2018 – 10/2018) |
| 6. Ông Phạm Đình Tuấn | (Thành viên BKS từ 11/2018 – 3/2021) |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong suốt nhiệm kỳ, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều và Quy chế phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong công tác quản lý, điều hành và giám sát nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông các năm.

Ban kiểm soát luôn giữ mối quan hệ làm việc đầy đủ, thường xuyên với HĐQT, Ban giám đốc trong các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám sát các hoạt động để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Pháp luật, thường xuyên trao đổi với HĐQT và Ban giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được Hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát và đóng góp ý kiến trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch của Công ty.

- Xem xét và đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch sản xuất kinh của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật của hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính, quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và khách quan, hợp lý của các số liệu tài chính.

Ban kiểm soát đã bám sát các nội dung được thông qua tại các kỳ đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước và các hoạt động của công ty, chủ động thực hiện việc kiểm tra tình hình hoạt động và tình hình tài chính của công ty.

II. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2022:

Giai đoạn từ 2017-2022 là một giai đoạn tiếp tục khó khăn của ngành xi măng nói chung, lượng xi măng sản xuất trong nước dư thừa nhiều, cung vượt xa cầu, cạnh tranh diễn ra hết sức gay gắt. Tuy nhiên, Công ty luôn bám sát mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm mà ĐHCĐ đã đề ra, tập trung các giải pháp nâng cao năng lực sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tìm kiếm thị trường, đảm bảo chất lượng sản phẩm để từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm, đưa sản phẩm có chỗ đứng trên thị trường để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh:

Danh mục	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
SX và Tiêu thụ	Tấn	700,000	670,576	720,000	781,627	740,000	828,346	760,000	838,098	780,000	818,122
Tổng Doanh thu	tr.đồng	565,373	483,733	548,361	593,534	592,098	664,488	602,870	665,152	617,379	640,136
Lợi nhuận Tổng số	tr.đồng	18,000	-27,889	5,700	5,357	20,000	28,280	25,000	36,673	30,800	47,090
Lao động Bình quân	người	405	377	368	361	361	352	354	354	351	350
Thu nhập Bình quân	Trđ/n/t	6,2	5,6	6,1	6,7	6,7	7,9	7,6	8,9	8,9	10,3
Nộp Ngân sách	tr.đồng	19,926	17,178	18,503	19,303	18,582	23,520	20,819	23,643	20,201	25,270

Nhận xét chung về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 5 năm:

Qua số liệu trên cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm của Công ty đã có sự tăng trưởng rõ rệt, đặc biệt là các năm gần đây. Công ty đã có nhiều giải pháp trong điều hành quản lý sản xuất kinh doanh

Công ty đã nhận thức rõ và tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc, các yếu kém, tồn tại, thực hiện hàng loạt các giải pháp cải thiện tình hình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Từ giữa năm 2017, tình hình sản xuất kinh doanh đã dần ổn định, hệ thống thiết bị được vận hành trơn tru, xi măng sản xuất đảm bảo chất lượng,

có được chỗ đứng trên thị trường, sản xuất kinh doanh có lãi, thu nhập của người lao động được nâng lên một bước rõ rệt. Sản lượng tiêu thụ tăng dần và ổn định ở mức sản lượng trên 800.000 tấn/năm. Các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông các năm đã đề ra. Đặc biệt, Lũy kế giảm từ -138,1 tỷ xuống còn - 25,2 tỷ đồng. Dự kiến đến 6 tháng năm 2022, Công ty sẽ bù hết khoản lỗ Lũy kế và kinh doanh có lãi.

2. Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Danh mục	Đơn	KH theo NQ số 07/NQ-ĐHĐCĐ năm 2021	Thực hiện	So sánh %
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	780.000	835.750	107,1
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	617,378	660,637	107.01
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,800	47,089	152,89
4	Trả lãi cổ tức	Tr.đồng	0	0	0
5	Lao động bình quân	Người	351	350	99,7
6	Tiền lương bình quân	Đ/ng.th	8.976.176	10.323.748	114,4

- Về sản lượng: Các thiết bị hoạt động đạt năng suất cao. So với cùng kỳ năm 2020, sản lượng sản xuất Clinker tăng 10.528 tấn, tuy nhiên, xi măng tiêu thụ có kết cấu sản phẩm thay đổi đáng kể, sản lượng xi măng tiêu thụ giảm 90.745 tấn (*xi măng bao PCB30 giảm 3.719 tấn; xi măng bao PCB40 giảm 50.176 tấn; xi măng bột PC40 giảm 36.908 tấn; xi măng bột PCB 30 tăng 59,2 tấn*) nhưng lượng clinker tiêu thụ tăng 130.034 tấn.

- Về giá bán: Trong năm 2021, giá bán xi măng tương đối ổn định. So với kế hoạch, Công ty có tăng được giá bán của các chủng loại xi măng, do vậy, Công ty đảm bảo hoàn thành vượt mức doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch đầu năm.

- Kết quả SXKD: Công ty có lãi trước thuế 47,089 tỷ đồng/30,8 tỷ đồng = 152,89%. Năm 2021, Công ty bảo toàn và phát triển vốn.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn CSH là: 2,13 lần/KH 2,43 lần = 88%. So với thực hiện năm 2020 giảm 1,2 lần.

+ Hệ số Khả năng thanh toán nợ đến hạn là 0,18 lần/KH 0,16 lần = 1.11%. So với thực hiện năm 2020 bằng 100%.

+ Dự vay ngắn hạn ngày 31/12/2021 là 59,377 tỷ đồng/KH 89,636 tỷ đồng năm 2021.

+ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2021 là 0,22 lần, tăng 0,17 lần so với năm 2020.

+ Tỷ suất lợi nhuận trên Tổng tài sản (ROA) năm 2021 là 0,06 lần, tăng 0,05 lần so với năm 2020.

600
HỘI
ĐỒNG
QUẢN
LÝ

2. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban giám đốc:

1. Hội đồng quản trị:

Hoạt động của Hội đồng quản trị đảm bảo tính tuân thủ và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Các thành viên HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2017-2022;

- Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp định kỳ đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của công ty;

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty. Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty từng bước vượt qua những khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu của ĐHCĐ đề ra.

2. Giám đốc Công ty:

- Cùng với HĐQT, Giám đốc Công ty có những biện pháp chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình;

- Giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động SXKD của công ty. Điều hành, quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động để phục vụ cho SXKD đạt hiệu quả. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động;

- Phân công nhiệm vụ cho các Phó giám đốc để điều hành các hoạt động của Công ty theo từng lĩnh vực;

- Phối hợp với tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể trong Công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

III . Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban giám đốc:

- Thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành của Công ty. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát có kiến nghị và đề xuất với HĐQT và Ban điều hành để có biện pháp xử lý kịp thời những hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý;

- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu;

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý và giám sát hoạt động SXKD của Công ty.

mức đã ban hành để kiểm soát chi phí nhằm hạ giá thành sản xuất, tăng cường tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Nhiệm kỳ 2022-2027 sẽ tiếp tục có rất nhiều khó khăn, Công ty cần sát sao hơn nữa trong việc quản lý điều hành, thường xuyên liên tục cập nhật để kịp thời nắm được những biến động về thị trường, về doanh thu chi phí để có những điều chỉnh thích hợp, thích ứng ngay với tình hình thực tiễn.

- Phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị, duy trì bảo dưỡng máy móc, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo thiết bị luôn chạy ổn định. Tăng cường cải thiện chất lượng sản phẩm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào sản xuất nhằm tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động.

- Mở rộng và phát triển thị trường. Điều chỉnh chính sách bán hàng linh hoạt trên cơ sở điều hành của Tổng công ty để đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác kinh doanh tiêu thụ sản phẩm. Bán hàng theo hướng tập trung có chọn lọc khách hàng, hạn chế bán cho nợ, tuyệt đối không để phát sinh công nợ khó đòi.

- Năm 2022 dự kiến sẽ bù đắp được hết khoản lỗ lũy kế và có lợi nhuận, HĐQT, Ban điều hành cần bám sát hơn nữa Nghị quyết ĐH đồng cổ đông để có các biện pháp điều hành phù hợp nhằm tăng lợi nhuận. Từ đó làm cơ sở để trích lập các quỹ và dự kiến phân chi trả cổ cổ tức cho cổ đông Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm soát quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Kế hoạch hoạt động SXKD của Công ty nhiệm kỳ 2022-2027. Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2022-2027;

- Soát xét báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính các năm của công ty;

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn của chủ sở hữu;

- Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHCĐ để đề ra các Nghị quyết thực hiện;

- Cùng với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung những vấn đề chưa phù hợp trong Quy chế quản trị của công ty; Phối kết hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác điều hành, quản lý và giám sát các hoạt động của công ty; Giám sát việc thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định.

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại công ty trong việc thực hiện Quy chế quản trị và các quy định khác của công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 và giám sát thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021. Kết quả hoạt động của ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 có được là nhờ sự tin nhiệm của Cổ đông, sự hỗ trợ tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và sự chỉ đạo điều hành kịp thời của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc cùng với sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên ban Kiểm soát trong suốt nhiệm kỳ vừa qua.

Một lần nữa, thay mặt Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm, tạo điều kiện của quý vị cổ đông, của HĐQT và Ban giám đốc công ty nhiệm kỳ vừa qua đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT; Ban giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS, Thư ký công ty, VT.
- Công bố TT trên Website Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Tạ Văn Long

COPY

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 07/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 14/4/2021, Quyết định số 10/QĐ-HĐQT ngày 15/4/2021 của HĐQT Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021 cho Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI; Công ty cổ phần xi măng Quán Triều Báo cáo HĐQT về kết quả SXKD năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022 cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021**

I/ Đặc điểm tình hình

1- Thuận lợi

Sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty, sự đoàn kết nhất trí cao trong chỉ đạo điều hành của đội ngũ cán bộ và tập thể người lao động đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công ty hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2021.

Giá nguyên vật liệu đầu vào phụ vụ sản xuất tương đối ổn định, sản phẩm xi măng Vinacomin Quán Triều đã được người dân tin tưởng sử dụng, thị trường không ngừng được mở rộng với sản lượng tiêu thụ tăng cao qua các năm.

2- Khó khăn

Năm 2021, nền kinh tế của nước ta chịu tác động mạnh mẽ và tiêu cực của dịch COVID-19, ảnh hưởng cả trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, đến tất cả các ngành, lĩnh vực. Sản xuất của doanh nghiệp bị đình trệ, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, lao động, việc làm, đời sống của người dân gặp rất nhiều khó khăn, gây ảnh hưởng đến các cân đối vĩ mô và việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội năm 2021 và giai đoạn 5 năm 2021-2025.

Ngành vật liệu xây dựng nói chung và xi măng nói riêng cũng chịu tác động mạnh của dịch bệnh khi các địa phương thực hiện phong tỏa, dẫn cách qua đó làm giảm đáng kể sản lượng tiêu thụ. Thị trường tiêu thụ xi măng nội địa tiếp tục cạnh tranh khốc liệt với sự góp mặt của nhiều các thương hiệu xi măng khác như xi

măng Quang Sơn, Long Sơn, Thành Thắng, Xuân Thành, Visai, Pomihóa ...vv tại các thị trường chính như Thái Nguyên, Bắc cạn, Cao Bằng Bắc Cạn, Lạng Sơn.. Do vậy, thị phần tiêu thụ sản phẩm xi măng Quán Triều đã và đang ảnh hưởng.

- Dây chuyền thiết bị sau hơn 10 năm hoạt động đã xuống cấp thường xảy ra nhiều sự cố thiết bị ngoài kế hoạch; chi phí sửa chữa, bảo dưỡng hàng năm tăng cao.

II/ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2021

1- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021	Thực hiện năm 2021	% <u>TH</u> KH
A	Chỉ tiêu hiện vật				
I	Sản lượng sản xuất	Tấn			
1	Xi măng	"	680.000	612.342	90,05
2	Clinker thương phẩm	"	621.927	679.578	109,27
II	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	780.000	835.750	107,15
-	Xi măng	"	680.000	617.100	90,75
-	Clinker thương phẩm	"	100.000	218.650	218,65
B	Doanh thu, thu nhập khác	Tr.đ	617.379	660.638	107,01
-	Xi măng	"	557.467	524.831	94,15
-	Clinker thương phẩm	"	58.636	132.134	225,35
-	Doanh thu, thu nhập khác		1.275	3.672	287,98
C	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	30.800	47.090	152,89
D	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	20.201	25.270	125,09
E	Lao động và thu nhập				
1	Lao động bình quân	Người	351	350	99,72
2	Tiền lương bình quân	đ/n/th	8.976.176	10.323.748	115,01

2- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2021 mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, áp lực cạnh tranh gay gắt từ thị trường tiêu thụ sản phẩm, bên cạnh đó là ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 đến mọi mặt của đời sống xã hội, nhưng với tinh thần lao động sáng tạo, đoàn kết, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ, NLD đã từng bước tháo gỡ khó khăn, nghiêm chỉnh thực hiện phòng chống dịch theo chỉ đạo các cấp, xây dựng và triển khai các kịch bản điều hành SXKD phù hợp với điều kiện của đơn vị và đã hoàn thành kế hoạch đề ra với Sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 835.750 tấn/KH 780.000 tấn = 107,15% kế hoạch giao; doanh thu tiêu thụ sản

phẩm và thu nhập khác thực hiện đạt 660.638 trđ/KH 617.379 tr.đ = 107,1% kế hoạch giao; Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện 47.090 tr. đồng/KH 30.800 tr đồng đạt 152,89% kế hoạch giao. Những nội dung chính Công ty đã thực hiện được.

- Chỉ tiêu sản lượng và doanh thu, lợi nhuận đều hoàn thành vượt mức so với kế hoạch.

- Thiết bị hoạt động ổn định đạt năng suất cao, các chỉ tiêu công nghệ thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra. Đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất.

- Chất lượng sản phẩm khi đưa ra thị trường đáp ứng tốt nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.

- Việc làm và đời sống của người lao động được quan tâm.

- Ban lãnh đạo cùng toàn thể NLĐ Công ty đã vận dụng tối đa các lợi thế, phát huy trí tuệ tập thể tiết kiệm các yếu tố chi phí đầu vào trong sản xuất, áp dụng tốt các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ (*năm 2021 trong toàn công ty có 21 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, các sáng kiến về công tác quản lý mang lại giá trị làm lợi gần 10 tỷ đồng*). Bên cạnh đó Công ty luôn lựa chọn bán hàng tại các vùng thị trường mang lại lợi ích cao do vậy đã mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

3- Dự án đầu tư thực hiện trong năm 2021:

Trong năm 2021 Công ty đã thực hiện đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng, đúng theo kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 25/01/2021 công trình chuyên tiếp đầu tư hệ thống lọc bụi khu vực đóng bao từ năm 2020 chuyển sang với giá trị 1.183 triệu đồng/Kế hoạch 1.300 triệu đồng. Việc đầu tư đã đem lại hiệu quả khi giảm tối đa lượng bụi thải ra môi trường, đảm bảo môi trường làm việc cho cán bộ NLĐ và các hộ dân sống quanh Nhà máy.

- Đầu tư 01 máy xúc đào bánh xích giá trị 2.514 triệu đồng/Kế hoạch 2.516 triệu đồng, hoàn thành và đưa thiết bị vào vận hành ngày 18/7/2021. Với việc đầu tư máy xúc đào, Công ty đã chủ động trong sản xuất, giảm chi phí thuê ngoài.

4- Tình hình tài chính

- Trong năm Công ty đã quản lý, hạch toán hơn 660 tỷ đồng doanh thu đảm bảo, an toàn tài sản, tiền vốn. Thanh toán tiền lương cho người lao động với tổng chi >40 tỷ đồng kịp thời, nhanh gọn. Tổ chức thực hiện ghi chép, theo dõi việc xuất hàng, viết hóa đơn cho hơn 835.000 tấn sản phẩm đảm bảo chính xác, đầy đủ.

- Kiểm soát, cân đối các nguồn vốn, các khoản vay phải trả, các biện pháp huy động vốn, tổ chức sử dụng vốn hiệu quả trong kinh doanh. Trong năm đã thực hiện trả gốc vay dài hạn là >120 tỷ đồng, gốc vay ngắn hạn >220 tỷ đồng, lãi vay >35 tỷ đồng, công nợ phải trả khách hàng > 500 tỷ đồng đảm bảo an toàn và đúng kỳ hạn.

- Thực hiện hạch toán, kê khai, nộp nghĩa vụ ngân sách nhà nước >25,2 tỷ đồng đúng pháp luật thuế. Không phát sinh số chậm nộp và phạt vi phạm hành chính.

- Hạch toán lỗ lãi trong sản xuất kinh doanh đúng các chuẩn mực kế toán. Đề xuất các phương án xử lý tài chính hợp lý, phù hợp với chính sách quản lý tài chính của Nhà nước, của Công ty và của Tập đoàn.

✓ Chỉ đạo ghi chép, hạch toán công nợ chi tiết đối với từng khách hàng; hàng ngày giám sát, theo dõi, báo cáo, đôn đốc thu hồi công nợ trong năm mức dư nợ luôn đạt thấp và không có phát sinh nợ xấu.

5- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2021, Công ty đã làm tốt công tác tổ chức cán bộ, thực hiện việc sắp xếp, cơ cấu lao động theo Chỉ thị của cấp trên và kế hoạch của Công ty. Tổng số lao động tính đến hiện tại của Công ty là 349 người/351 người được định biên. Đảm bảo được nguồn nhân lực cho dây chuyền sản xuất.

- Triển khai việc xây dựng, ban hành sửa đổi, bổ sung Quy chế dân chủ ở cơ sở, Nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể... theo đúng quy định.

- Công ty đã thực hiện quản lý, sử dụng quỹ tiền lương đúng quy định và phù hợp với điều kiện của Công ty, xây dựng khoán lương đến từng bộ phận, tổ đội góp phần nâng cao được trách nhiệm của CB-NLĐ trong việc sớm khắc phục sự cố, hỏng vặt thiết bị để sớm đưa máy vào hoạt động, nâng cao sản lượng sản xuất từ đó nâng cao tiền lương, thu nhập cho NLĐ.

- Rà soát để quản lý chặt chẽ hơn các định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng và các chi phí khác nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiếp tục duy trì, nghiên cứu việc lựa chọn nguyên, nhiên liệu có giá thấp đưa vào sử dụng nhằm hạ giá thành sản phẩm sản xuất.

- Công ty đã có chiến lược tiêu thụ và từng bước chủ động, nắm bắt diễn biến thị trường, các chính sách của đối thủ cạnh tranh để đưa ra những chính sách bán hàng linh hoạt, cơ chế phù hợp để thu hút khách hàng, giữ vững thị trường hiện có và mở rộng được thêm các thị trường mới để tăng sản lượng tiêu thụ. Chú trọng công tác quảng bá và nâng cao hình ảnh thương hiệu của Xi măng Quán Triều bằng các hình thức như: Bổ sung và cấp mới biển hiệu; đầu tư các biển quảng cáo lớn ở các Nhà phân phối lớn, ở các vị trí trung tâm; quảng cáo qua mạng xã hội như zalo, facebook v.v.

- Nhận thấy công tác xây dựng kế hoạch là 1 khâu rất quan trọng trong điều hành sản xuất kinh doanh; bởi vậy Công ty đã lập bản kế hoạch điều hành chi tiết, sát với nguồn lực và tình hình thực tiễn trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty, HĐQT Công ty giao.

- Hàng Quý, tháng Công ty giao kế hoạch tới các phòng ban, phân xưởng trong Công ty, qua đó hết Quý, tháng phân tích đánh giá các yếu tố cấu thành giá thành sản phẩm, định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, so sánh với giá bán để từ đó đề xuất những giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

- Năm 2021 ban lãnh đạo điều hành công ty đã phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn và các tổ chức đoàn thể, triển khai nhiệm vụ kế hoạch và phát động thi đua tới từng phòng ban, phân xưởng, tổ đội sản xuất, sự đoàn kết để vượt qua khó khăn trong lao động sản xuất của đội ngũ công nhân, cán bộ trong Công ty đã tạo nên không khí thi đua, thúc đẩy hoàn thành tốt công việc được giao.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2022

I/ Đặc điểm tình hình:

Năm 2022 tình hình kinh tế vĩ mô thế giới và Việt Nam sẽ còn chịu ảnh hưởng lớn từ cú sốc dịch bệnh Covid 19; Căng thẳng chính trị giữa Nga và Ukraine dẫn đến bất ổn về giá dầu tăng phi mã. Cầu về xi măng trong nước dự đoán sẽ khó khăn khi mà dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến thu nhập của người dân; Giá nhiên liệu và vật liệu liên tục tăng cao, đặc biệt, giá than trong nước đã điều chỉnh tăng trong năm 2022.

Trong bối cảnh đó đòi hỏi chúng ta, toàn thể CNVC, NLD và sự đóng góp tích cực của các cổ đông tiếp tục nỗ lực hơn nữa vượt qua khó khăn thách thức để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022 tạo tiền đề thuận lợi cho Công ty bước vào giai đoạn phát triển mới.

II/ Nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể trong công tác điều hành:**1- Nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2022:**

Qua những đánh giá, nhận định về thị trường xi măng năm 2022, trên cơ sở những nguồn lực hiện có; Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI phấn đấu hoàn thành kế hoạch với Các chỉ tiêu chính đề ra như sau:

Stt	Danh mục	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	20.108	
2	Sản lượng Tiêu thụ	Tấn	790.000	
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	633.238	
4	Cổ tức	%	2	
5	Lợi nhuận	Tr.đồng	40.800	
6	Lao động	Người	351	
7	Tiền lương bình quân	Đ/ng.th	10.150.983	

2 - Nhiệm vụ thực hiện công tác đầu tư xây dựng:

Mục tiêu trong công tác đầu tư xây dựng của Công ty là huy động và sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn vốn đầu tư, khai thác tối đa các nguồn lực để đầu tư hiệu quả. Đầu tư theo kế hoạch, thiết kế được duyệt đảm bảo cho dự án công trình bền vững, an toàn và hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện các bước công việc từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, đưa dự án vào khai thác sử dụng phải tuân thủ đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Năm 2022 Công ty dự kiến đầu tư các hạng mục sau:

- Đầu tư vận thăng 2 tấn lên tháp trao đổi nhiệt.
- Đầu tư hệ thống lọc bụi khu vực xả Clinker.

3- Về các giải pháp cụ thể trong công tác điều hành:

- Tuân thủ các quy định về vận hành, có kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thiết bị, tăng cường chất lượng bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, rà soát tình trạng hoạt động của thiết bị để nâng cao thời gian huy động, năng suất thiết bị, chất lượng, hiệu quả, tăng năng suất huy động thời gian chạy lò đạt trên 295 ngày.

- Thực hiện các giải pháp hạ giá thành sản phẩm đã đem lại hiệu quả trong năm 2021, tiếp tục tìm nguồn nguyên liệu thay thế nhằm hạ giá thành sản xuất, nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ mới nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tiết kiệm nhiên liệu, điện năng giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

✓ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường kỷ luật lao động đối với các cá nhân vi phạm, động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân xuất sắc. Nâng cao ý thức tự giác của người lao động, thực hiện tốt việc sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động cá nhân theo đúng quy định, tuyên truyền, vận động người lao động tự bảo vệ mình, bảo vệ đồng đội.

✓ - Tìm mọi biện pháp để giữ ưu thế cạnh tranh, tăng sản lượng tại các địa bàn cốt lõi, phát triển hệ thống đại lý trên các thị trường, nâng cao tỷ trọng tiêu thụ trong khối dân sinh (xi măng bao). Nâng cao sức cạnh tranh để phát huy hết năng lực của dây truyền sản xuất, tận dụng lợi thế để cạnh tranh với các sản phẩm xi măng khác.

- Tăng cường công tác quản lý vùng thị trường nhằm bám sát thị trường hơn nữa, nắm bắt thông tin giá cả thị trường để kịp thời điều chỉnh và đưa ra các chính sách hỗ trợ kịp thời nhất nhằm giữ vững thị trường, thúc đẩy tăng sản lượng tiêu thụ.

- Giải quyết cân đối các nguồn vốn phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tài chính kịp thời cho việc mua bán nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất cũng như quản lý chặt chẽ các chi phí khác trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Quản lý tốt công tác khoán quản trị, giao chi phí sản xuất chặt chẽ, sát với tình hình thực tế đảm bảo cụ thể, hiệu quả phù hợp giá thành sản xuất. Cung ứng kịp thời, đầy đủ về chủng loại, đảm bảo chất lượng, hợp lý về giá cả vật tư phụ tùng phục vụ sản xuất, có kế hoạch dự trữ vật tư cho SXKD hợp lý giúp quản lý tốt chỉ tiêu tồn kho vật tư, tiết kiệm chi phí sử dụng vốn kinh doanh.

- Đảm bảo quản lý tốt lao động: Rà soát, sắp xếp, sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sản xuất. Đảm bảo chế độ, quyền lợi cho NLĐ; Quan tâm cải thiện môi trường làm việc cho NLĐ, luôn đảm bảo thông thoáng sạch sẽ thuận tiện, tăng cường vệ sinh công nghiệp thu gom xử lý chất thải công nghiệp.

- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, tăng cường đào tạo tay nghề đặc biệt là đội ngũ vận hành phòng điều khiển trung tâm, các kỹ sư công nghệ, chuyên viên kinh tế tạo nguồn nhân lực lâu dài phục vụ sản xuất.

- Tăng cường áp dụng tin học hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tiết giảm lao động và nâng cao năng suất, đảm bảo năng lực cạnh tranh và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm lãnh đạo của hệ thống chính trị, sự gương mẫu của các cán bộ đứng đầu với sự phân công cụ thể ở từng đơn vị trong mỗi lĩnh vực. Phát huy tinh thần đoàn kết một lòng tạo nên sức mạnh tập thể cùng góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, phương hướng nhiệm vụ và một số giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch năm 2022 của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2022. Kính trình Đại hội xem xét cho ý kiến để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK HĐQT;
- UBCKNN, SGDCKHN;
- Công bố TT trên Website Cty.



Trần Việt Cường



Thái nguyên, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Số: 05 /BC-HĐQT

BÁO CÁO
CỦA HĐQT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ IV 2022-2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều, Hội Đồng Quản Trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và định hướng hoạt động của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2022 và nhiệm kỳ IV (2022-2027) như sau:

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2021 là năm đầy thách thức, khó khăn với nền kinh tế nói chung và các ngành sản xuất nói riêng, trong đó có xi măng, nhất là khi dịch Covid-19 lần thứ 4 bùng phát. Mặc dù, Chính phủ có nhiều giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn như: Giảm thuế, hoãn nộp thuế và miễn thuế sử dụng đất đối với các doanh nghiệp (DN), đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công và vốn ODA... Nhưng tác động bởi dịch ngầm sâu, DN ngành xi măng gặp nhiều khó khăn, thách thức phải giải quyết. Thị trường xi măng cung vượt cầu, nguồn cung xi măng cao (năm 2021 là hơn 100 triệu tấn) trong khi nhu cầu tiêu thụ xi măng giảm, khiến áp lực cạnh tranh thị trường nội địa càng khốc liệt hơn. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp xi măng trong nước đã đẩy mạnh tiêu thụ qua kênh xuất khẩu, đạt hơn 45 triệu tấn (năm 2020 là 38), trị giá gần 1,8 tỷ USD (2020 là 1,46), giá xuất khẩu trung bình khoảng 39 USD/tấn. Chi phí logistics tăng, chi phí vận tải tăng, giá cả vật tư, nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tăng cao... Tuy nhiên năm 2021 mặc dù có sự tác động lớn về dịch bệnh nước ta vẫn đạt được mức tăng trưởng dương 2,58%.

Dự báo về thị trường xi măng năm 2022 sản lượng tiêu thụ xi măng và clinker sẽ tăng trở lại (khoảng 100 – 106,6 triệu tấn, nội địa là 59 -75,6 triệu tấn, xuất khẩu là 41-45 triệu tấn), nhưng biên lợi nhuận gộp của các DN sản xuất sẽ gặp áp lực lớn do cạnh tranh khốc liệt khi thị trường xi măng cung vượt cầu, cộng thêm áp lực từ tăng giá nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất giá dầu thô, sắt thép..... do tình hình dịch bệnh cũng như những xung đột giữa Nga và Ukraine cho nên đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến các sản xuất của Việt Nam trong đó có ngành SX xi măng.

Với tình hình như vậy sẽ ảnh hưởng lớn đến thị trường tiêu thụ và áp lực cạnh tranh sản phẩm xi măng trong nước sẽ tăng và sẽ có ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất và tiêu thụ xi măng của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều.

PHẦN I:

Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2021 và nhiệm kỳ III(2017-2022)

1. Khái quát về Công ty:

1.1. Về cơ cấu tổ chức:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI nhiệm kỳ III (2017-2022) bầu ra với 5 thành viên trong đại diện cho các cổ đông, gồm:

+ Ông Ngô Ngọc Sơn: Chủ tịch HĐQT. (Điều hành từ 2017 đến ngày 25/11/2021).

+ Ông Nguyễn Văn Dũng: CT HĐQT. (Điều hành từ 25/11/2021 đến nay)

+ Ông Trần Việt Cường – Giám đốc điều hành - Ủy viên HĐQT

+ Ông Hà Văn Chuyên - Ủy viên HĐQT.

+ Bà Đỗ Thu Hương - Ủy viên HĐQT

+ Ông Đỗ Ngọc Huy - Ủy Viên HĐQT.

1.2. Về cơ cấu vốn góp:

Cổ đông đại diện cho Nhà nước: 21.228.014 cổ phiếu chiếm 84,91%

Cổ đông thể nhân đại diện cổ phiếu: 3.704.486 cổ phiếu chiếm 15,09%

Công ty đã niêm yết trên sàn UPCOM và giao dịch 01/11 năm 2016 với mã chứng khoán CQT.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2021:

2.1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị :

a) Thực hiện chi trả thù lao và tiền thưởng cho các Thành viên HĐQT năm 2020 theo nghị quyết của Đại Hội đồng thường niên năm 2021 với biểu chi tiết sau:

Dvt: đồng

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
1	Ngô Ngọc Sơn	CT HĐQT		54.720.000	54.720.000
2	Trần Việt Cường	TV HĐQT		48.000.000	48.000.000
3	Hà Văn Chuyên	TV HĐQT		48.000.000	48.000.000
4	Đỗ Thu Hương	TV HĐQT		48.000.000	48.000.000
5	Đỗ Ngọc Huy	TV HĐQT		48.000.000	48.000.000
	Tổng cộng:			246.720.000	246.720.000

b) Thực hiện chi trả thù lao năm 2021 như sau:

Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT được chi trả theo hình thức tạm ứng hàng tháng với mức 80% mức chi trả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường năm 2021; sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua mức chi trả tiền thù lao và tiền thưởng cho các thành viên HĐQT năm 2021; thì HĐQT công ty căn cứ để thực hiện chi trả.

Trong năm 2021 các thành viên HĐQT đã được tạm ứng thù lao như sau:

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
1	Ngô Ngọc Sơn	CT HĐQT		40.128.000	40.128.000

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
2	Nguyễn Văn Dũng	CT HĐQT		3.648.000	3.648.000
3	Trần Việt Cường	TV HĐQT		38.400.000	38.400.000
4	Hà Văn Chuyên	TV HĐQT		38.400.000	38.400.000
5	Đỗ Thu Hương	TV HĐQT		38.400.000	38.400.000
6	Đỗ Ngọc Huy	TV HĐQT		38.400.000	38.400.000
	Tổng cộng:			197.376.000	197.376.000

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Năm 2021 Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện họp trực tiếp và họp gián tiếp thông qua xin ý kiến bằng bản với số cuộc họp là 18 cuộc đã ban hành 19 nghị quyết và 25 quyết định.

Các cuộc họp của HĐQT đã thực hiện theo đúng điều lệ; thành phần tham dự họp HĐQT được tham dự đầy đủ; tài liệu cung cấp cho các thành viên HĐQT đầy đủ và đúng thời gian; các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn của mình trong việc biểu quyết thông qua các vấn đề trong nghị quyết cuộc họp.

4. Báo cáo về các giao dịch có liên quan:

Trong năm Công ty có thực hiện việc ký kết các hợp đồng giao dịch với các bên liên quan như sau:

STT	Số Hợp đồng	Ngày ký	Tên đơn vị	Hàng hóa, dịch vụ	Giá trị hợp đồng (tr.đồng)	Giá trị thực hiện (tr.đồng)
A	Hợp đồng mua					
I	Vật liệu					
1	4068/HĐ-TKH-XMQT	31/12/2020	Công ty than Khánh Hòa VVMI	Đá sét thải	785,24	918,52
2	4069/HĐ/TKH-XMQT	31/12/2020	Công ty than Khánh Hòa VVMI	Đá vôi thải	14.757,56	20.346,42
3	4067/HĐ/TKH-XMQT	31/12/2020	Công ty than Khánh Hòa VVMI	Đá thải sau tuyển nước	1.725,54	2.503,76
4	3112/HĐMB/NH-QT	31/12/2020	Công ty than Núi Hồng VVMI	Vỏ bao xi măng	25.288,26	21.206,96
5	03/2021/CTQ-TT	01 01 2021	Công ty cổ phần xi măng Tân Quang VVMI	Xi măng rời	2.197,87	2.197,87
6	1401/2020/XMQT-KSTN	14/01/2021	Công ty cổ phần khách sạn Thái Nguyên	Mua sữa	1.007,42	973,62

7	3018/2021/HĐ XMQT-CKM	15/6/2021	Công ty cổ phần cơ khí mở Việt Bắc VVMI	Mua sắm vật tư	62,34	62,34
8	1518/2021/HĐ XMQT-CKM	07 09 2021	Công ty cổ phần cơ khí mở Việt Bắc VVMI	Mua sắm vật tư	42,75	42,75
9	0610/2021/HĐ XMQT-CKM	10 06 2021	Công ty cổ phần cơ khí mở Việt Bắc VVMI	Mua sắm vật tư	155,19	155,19
10	348/2021/HĐX MQT-CKM	23/02/2021	Công ty cổ phần cơ khí mở Việt Bắc VVMI	Mua sắm vật tư	937,59	864,86
11	13/HĐKT- KSTN	04 05 2021	Công ty cổ phần khách sạn Thái Nguyên	Bảo hộ lao động	29,89	29,89
12	12/2021/HĐX MQT-CKM	20/1/2021	Công ty cổ phần cơ khí mở Việt Bắc VVMI	Mua sắm vật tư	196,41	196,41
14	234/2021/HĐM B	23/3/2021	Công ty cổ phần cơ khí mở Việt Bắc VVMI	Mua sắm vật tư	45,03	45,03
16	24/HĐKT- KSTN	07 05 2021	Công ty cổ phần khách sạn Thái Nguyên	Bảo hộ lao động	22,96	22,96
II	Nhiên liệu					
1	2775/HĐ- KTKH	31/12/2020	Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc	Than 4A.3 KH và 5A.6 KH	108.506,67	108.506,67
III	Dịch vụ					
1	19/HĐKT	01 06 2021	Công ty than Núi Hồng	Vận chuyển than bằng đường sắt	1.034,08	1.034,08
2	3680/2020/HĐ/ TKH-QT	12 04 2020	Công ty than Khánh Hòa	Hợp đồng rửa xe	614,40	159,02
3	2812/ HĐTK TL-QT	28 12 2020	Công ty cổ phần VLXD và KĐTH VVMI	Thuê kho chứa Clinker	264,00	264,00
4	2702/2021/XM QT-CKM	03 03 2021	Công ty cổ phần cơ khí mở Việt Bắc VVMI	Sửa chữa thiết bị v/v TĐT máy xúc lật ZL40B số 1	438,01	459,59
5	0502/2021/XM QT-CKM	03 05 2021	Công ty cổ phần cơ khí mở Việt Bắc VVMI	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị	716,30	690,55
6	584/2021/HĐS C	24/3/2021	Công ty cổ phần cơ khí mở Việt Bắc VVMI	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị	16,57	16,57
7	1908/2021/XM QT-CKM	19/8/2021	Công ty cổ phần cơ khí mở Việt Bắc VVMI	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị	422,21	422,21
8	0610/2021/HĐ XMQT-CKM	10 06 2021	Công ty cổ phần cơ khí mở Việt Bắc VVMI	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị	25,81	25,81

9	06/HĐKT-KSTN	01 07 2021	Công ty cổ phần khách sạn Thái Nguyên	Bảo hộ lao động	20,58	20,58
B	Hợp đồng bán					
10	1189/HĐMB	28/11/2021	Công ty cổ phần cơ khí mở Việt Bắc VVMI	Bán sắt phế liệu	240,00	307,84

5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Công ty có không có thành viên HĐQT độc lập.

6. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

Nhìn chung năm 2021, Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ vai trò của mình, luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công; đoàn kết, hợp tác giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ và xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh, cụ thể như sau:

6.1. Ông Ngô Ngọc Sơn - Chủ tịch HĐQT (Điều hành đến hết ngày 24/11/2021):

Là người đứng đầu và chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của Công ty, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, Quy chế hoạt động của HĐQT và tổ chức phân công nhiệm vụ cho các uỷ viên HĐQT;

Luôn chủ trì phân công các uỷ viên HĐQT chuẩn bị nội dung họp và kết luận về những nội dung thảo luận trong phiên họp HĐQT, xem xét kiến nghị của Ban Kiểm soát công ty và giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT; việc xây dựng chủ trương, định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm; chương trình đầu tư các dự án, phương án điều chỉnh vốn và các nguồn lực, phương án tổ chức sản xuất của Công ty;

Luôn sát sao theo dõi, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ giữa hai kỳ họp HĐQT, theo dõi, giám sát công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của giám đốc công ty và các công việc khác trong hoạt động SXKD thuộc chức năng của HĐQT.

Với vai trò là Chủ tịch HĐQT ông Ngô Ngọc Sơn đã luôn thể hiện rất tốt trách nhiệm của mình trong việc thực thi nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ đã đề ra.

Trong năm 2021 Ông Ngô Ngọc Sơn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6.2. Ông Nguyễn Văn Dũng - CTHĐQT

Tiếp nhận nhiệm vụ CTHĐQT công ty thay ông Ngô Ngọc Sơn từ ngày 25/11/2021 chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của Công ty, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động

của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, Quy chế hoạt động của HĐQT và tổ chức phân công nhiệm vụ cho các uỷ viên HĐQT, đã điều hành Công ty kết thúc năm KH 2021 đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật cũng như điều lệ của Công ty.

6.3. Ủy viên HĐQT, Giám đốc Trần Việt Cường.

Là người đại diện theo Pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật Nhà nước về quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, theo Điều lệ của công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT, trực tiếp chỉ đạo, tổ chức trong mọi hoạt động SXKD tại Công ty và các nhiệm vụ theo phân công của HĐQT.

Ông Trần Việt Cường luôn thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong thực thi nhiệm vụ. Là một lãnh đạo năng động, nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm và đưa ra nhiều quyết sách, những giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động SXKD và đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Với vai trò là là giám đốc điều hành ông Trần Việt Cường đã luôn thể hiện rất tốt trách nhiệm của mình trong việc thực thi nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ đã đề ra.

Trong năm 2021 Ông Trần Việt Cường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

6.4. Ủy viên HĐQT không trực tiếp điều hành Đỗ Thu Hương.

Với chức năng, nhiệm vụ được phân công luôn theo dõi sát sao công tác Kế toán - Thống kê - Tài chính đảm bảo thực hiện đúng, đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và đúng quy định của pháp luật. Đề xuất các lĩnh vực liên quan đến nguồn vốn, tín dụng, kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm nhất chi phí hoạt động tài chính của Công ty;

Bà Đỗ Thu Hương luôn nhiệt tình trong công việc, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, năng động, phối hợp với các phòng ban chức năng đảm bảo tốt công tác bán hàng và thu hồi công nợ; thận trọng trong xây dựng kế hoạch SXKD, xây dựng các quy chế quản lý và các lĩnh vực khác trong hoạt động của Công ty và các các nhiệm vụ khác của HĐQT; Góp phần tích cực thực hiện tốt kế hoạch điều hành sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

Với vai trò được phân công đã luôn thể hiện rất tốt trách nhiệm của mình trong việc thực thi nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ đã đề ra.

Trong năm 2021 Bà Đỗ Thu Hương đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6.5. Ủy viên HĐQT không trực tiếp điều hành Hà Văn Chuyển.

Với chức năng, nhiệm vụ được phân công luôn theo dõi sát sao công tác nghiên cứu - mở rộng thị trường, phát triển - tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty; Kiểm tra, giám sát công tác cơ điện; Thẩm định các dự án đầu tư; các hợp đồng mua bán vật tư; mua bán tài sản thuộc diện HĐQT phê duyệt và các nhiệm vụ khác của HĐQT.

Ông Hà Văn Chuyển luôn thể hiện cao vai trò, trách nhiệm của mình, trong các cuộc họp đã luôn đưa ra những đề xuất, giải pháp trong thiết thực trong việc thực hiện

các nghị quyết và công tác điều hành, quản lý của Công ty góp phần thực hiện tốt kế hoạch điều hành sản xuất của Công ty.

Trong năm 2021 Ông Hà Văn Chuyên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6.6. Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Đỗ Ngọc Huy

Với chức năng, nhiệm vụ được phân công là kiểm tra, giám sát công nghệ sản xuất của Công ty. Công tác chất lượng sản phẩm, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ. Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật. Xây dựng và hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty. và các nhiệm vụ khác của HĐQT.

Ông Đỗ Ngọc Huy luôn thể hiện cao vai trò, trách nhiệm của mình, trong các cuộc họp đã luôn đưa ra những quan điểm, đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc thực hiện các nghị quyết và công tác điều hành, quản lý của Công ty góp phần thực hiện tốt kế hoạch điều hành sản xuất của Công ty.

Trong năm 2021 Ông Đỗ Ngọc Huy đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị xin được trình trước đại hội.

7- Kết quả phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát, năm 2021 thực hiện tốt công tác kiểm tra tình hình hoạt động tài chính của Công ty. Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng kiểm soát và giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc giải quyết các kiến nghị và yêu cầu của Ban kiểm soát trong công tác quản trị Công ty. Những kiến nghị của Ban kiểm soát trong việc Quản lý tài chính, tình hình sử dụng vốn, tình hình công nợ, các quy định, quy chế quản lý Công ty được HĐQT thực hiện giải quyết tốt.

8. Kết quả giám sát đối với Giám đốc Công ty và người điều hành khác.

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thuộc diện HĐQT quản lý; hàng năm HĐQT đã thực hiện kiểm điểm đánh giá và xếp loại cán bộ quản lý kết quả cụ thể như sau:

Bảng xếp loại giám đốc điều hành và cán bộ quản lý năm 2021.

TT	Họ và tên	Chức danh	Xếp loại năm 2021
1	Trần Việt Cường	Giám đốc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Nguyễn Sóng Gió	Phó giám đốc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
4	Đỗ Ngọc Huy	Phó giám đốc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	Nguyễn Anh Tuấn	Kế toán trưởng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

*** Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.**

- Ban giám đốc Công ty đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban để nắm bắt, trao đổi tình hình hoạt động trong SXKD nhằm đưa ra các giải pháp khắc phục, thực hiện kịp thời.

- Giao kế hoạch SXKD cho các bộ phận theo tháng, quý nhằm kịp thời khắc phục những sai lệch và có cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu.

- Quản lý và sử dụng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý tốt hệ thống chất lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định và có uy tín trên thị trường.

- Mạnh dạn, đột phá trong khâu chỉ đạo áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ mới và đã thu được những thành công nhất định, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.

Có thể nói đây tiếp tục là một năm ban điều hành Công ty hoạt động rất tích cực; với tinh thần đồng tâm, đoàn kết làm việc với trách nhiệm cao lên năm qua Công ty tiếp tục gặt hái được nhiều thành công.

9. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ sản xuất KD năm 2021 và nhiệm kỳ III 2017-2022.

9.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện		So sánh (%)	
				2020	2021	cùng kỳ 2020	TH/KH
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	Chỉ tiêu hiện vật						
1	Sản xuất sản phẩm	Tấn					
	Xi măng các loại	"	680.000	708.014,70	612.342,04	86,49	90,05
	Clinker	"	621.927,28	669.049,96	679.578,25	101,57	109,27
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	780.000	838.097,71	835.760,36		
-	Xi măng các loại	"	680.000	707.844,70	617.109,94	87,18	90,75
-	Clinker	"	100.000	130.253,01	218.650,42	167,87	218,65
3	Lao động bình quân	Ng	351	354	350	98,87	99,72
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Doanh thu thuần	Trđ	617.378,64	665.131,73	660.550,26	99,31	106,99
-	Xi măng, Clinker	"	616.103,64	661.978,41	656.965,80	99,24	106,63
-	SXKD khác	"	1.275	3.153,32	3.584,47	113,67	281,13

2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	30.800	36.672,69	47.089,54	128,40	152,89
3	Nộp ngân sách (số phải nộp)	Trđ	20.201,34	22.295,42	25.269,74	113,34	125,09
4	Tiền lương BQ/người/tháng	1000đ	8.976,18	8.971,30	10.323,75	115,08	115,01
5	Trả cổ tức (% VDL)	%	0.00	0.00	0.00		

9.2. Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2017-2022

Chỉ tiêu	Năm hoạt động				
	2017	2018	2019	2020	2021
I. Chỉ tiêu hiện vật					
1. Sản xuất xi măng, clinker (tấn)					
+Clinker sản xuất	538.811,81	614.038,55	636.879,38	669.049,96	679.578,25
+ Xi măng	485.897,20	653.218,95	678.341,35	679.147,20	612.342,04
2. Tiêu thụ xi măng clinker	670.575,54	781.627,01	828.365,55	838.097,71	835.760,36
+ xi măng bao	350.110,75	505.681,15	576.611,90	576.054,15	522.169,50
+ Clinker	182.988,31	122.678,79	129.201,36	130.253,01	218.650,42
+ bột	137.476,48	153.267,07	122.552,29	131.790,55	94.940,44
II. Chỉ tiêu tài chính					
1. Tổng doanh thu	483.575,81	593.475,65	663.862,00	665.131,73	660.550,26
2. Lợi nhuận trước thuế	(27.889,39)	5.357,09	28.280,11	36.672,69	47.089,54
3. Lợi nhuận sau thuế	(27.889,39)	5.357,09	27.230,03	35.585,47	44.722,86
4. Vốn điều lệ	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000
5. Vốn chủ sở hữu	111.839,26	117.196,34	144.426,37	180.011,85	224.734,70
5. Chia cổ tức %	0	0	0	0	0
6. Tiền lương bình quân (1000đ/người/tháng)	5 638	6 703	7 968	8 971	10 323
7. Lao động bình quân	377	361	352	354	350
8. Thu nhập người lao động (1000đ/người/tháng)	6 083	7 153	8 437	9 466	10 965

9.3. Kết quả đầu tư nhiệm kỳ 2017-2022

Chỉ tiêu	Năm hoạt động				
	2017	2018	2019	2020	2021
III. Công tác đầu tư (Trđ)	126,9	1.472	7.332	1.247	3.335
1. Đầu tư kho phụ gia và mở rộng kho sét		1.423	1.845		
2. Hệ thống quan trắc môi trường tự động	126,9	49	5.488		
3. Đầu tư 01 máy xúc lật gầu có dung				1.183	

tích $\geq 3m^3$					
4. Hệ thống lọc bụi khu vực đóng bao				64	821
5. Đầu tư 01 máy xúc lật thủy lực bánh xích, dung tích gầu $\geq 0,8 m^3$					2.514

PHẦN II:

Phương hướng nhiệm vụ của HĐQT năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2027:

1. Đánh giá tình hình:

Năm 2022 cầu trong nước tăng hơn năm 2021 do Chính phủ tăng đầu tư công, bơm tiền hỗ trợ dịch covid, lạm phát tăng cao. Về tình hình tiêu thụ xi măng tiếp tục khó khăn, như đã phân tích trên, Đặc biệt dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, nếu clinker và xi măng xuất khẩu giảm sẽ tăng sự cạnh tranh sản phẩm trong nước. Mặt khác tình hình kinh tế có khó khăn, các sản phẩm nông nghiệp giá thấp làm ảnh hưởng đến kinh tế trong dân dẫn đến ảnh hưởng đến giá sản phẩm.

Thiết bị dây chuyền của Công ty cũng đã trên 10 năm hoạt động một số cụm chi tiết đã đến kỳ phải cải tạo thay thế. Một số thiết bị đã lạc hậu so với các thiết bị hiện nay làm chi phí định mức sẽ cao cần phải cải tạo thay thế để giảm chi phí đầu vào.

Giá đầu vào như dầu, nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng hơn so với năm 2021 dẫn đến các cước phí vận chuyển tiêu thụ tăng, chi phí sản xuất tăng (Ở đây ước tính chi phí phụ gia cao silic, phụ gia, xỉ bông, xỉ phốt pho tăng ước chừng từ 6-7 tỷ.

Năng lực tài chính của Công ty năm 2022 vẫn rất khó khăn thiếu nguồn trả nợ ước tính năm 2022 thiếu nguồn của Công ty ước chừng khoảng 172,41 tỷ đồng

Qua đánh giá như trên để hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2027, HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Công ty như Ban hành Quy chế quản trị chi phí, sửa đổi bổ sung các Quy chế, quy định kịp thời khi chính sách nhà nước hoặc nhu cầu quản lý thay đổi, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin, rút ngắn thời gian xử lý công việc, lựa chọn, ứng dụng hệ thống quản trị thông tin mới một cách tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

Chỉ đạo và điều hành công ty phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 2022:

2.1 Kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tăng trưởng (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Chỉ tiêu hiện vật				
1	Sản xuất sản phẩm	Tấn			
	Xi măng các loại	"	612.342,04	640.000	103
	Clinker	"	679.578,25	629.495	92,6
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	835.760,36	790.000	94,5
-	Xi măng các loại	"	617.109,94	640.000	103,7

-	Clinker	"	218.650,42	150.000	68,6
3	Lao động bình quân	Ng/th	350	351	100,2
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu thuần	Trđ	660.550,26	633.238,23	95,8
-	Xi măng, Clinker	"	656.965,80	543.238,23	82,7
-	SXKD khác	"	3.584,47	90.000	25,1
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	47.089,54	40.800	86,6
3	Nộp ngân sách (số phải nộp)	Trđ	25.269,74	20.107,97	79,6
4	Tiền lương BQ/người/tháng	1000đ	10.323,748	10.150,983	98,3
5	Nợ phải thu của khách hàng	Trđ	47.720,35	44.062	92,3
6	Trả cổ tức (% VDL)	%	0	2%	

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2022:

TT	Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tăng trưởng (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
III	Công tác đầu tư	Trđ	3.335	3.923	117
a)	Chuyển tiếp năm cũ	Trđ	821		
1	Hệ thống lọc bụi khu vực đóng bao	"	821		
b)	Đầu tư mới	Trđ	2.514	3.923	156
1	Đầu tư 01 máy xúc lật thủy lực bánh xích, dung tích gầu $\geq 0,8$ m ³	"	2.514		
2	Đầu tư vận thăng 2 tấn lên tháp trao đổi nhiệt	"		1.812	
3	Đầu tư hệ thống lọc bụi khu vực xả Clinker	"		2.111	

3. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao Kế hoạch (đồng)		Ghi chú
				tháng	năm	
I	Hội đồng quản trị				249 120 000	
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	4 760 000	57 120 000	
2	Ủy viên HĐQT	4	12	4 000 000	192 000 000	

(Kế hoạch chi trả thù lao 2022 áp dụng mức lương quy định x 20%)

4. Định hướng của Hội đồng quản trị:

- Dự kiến các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh giai đoạn 2023 – 2026 với các chỉ tiêu như sau:

- + Sản lượng bình quân: > 800.000t/năm.
- + Doanh thu bình quân: > 660tỷ đồng/năm
- + Lợi nhuận trước thuế bình quân: > 40tỷ đồng/năm

- + Chi trả cô tức bình quân: > 8%/năm
- + Lao động bình quân: 351 Người/năm
- + Tiền lương người lao động bình quân: > 11 triệu đ/người/tháng
- Dự kiến công tác đầu tư xây dựng giai đoạn 2023-2026 khoảng 80 tỷ cho một số công trình sau:

- + Đầu tư si lô xi măng bằng thép 3.000 tấn, máy gạt,
- + Đầu tư cải tạo máy nghiền xi măng.
- + Đầu tư si lô clinker bằng thép 7.000 tấn.
- + Đầu tư cải tạo hệ thống lọc bụi tĩnh điện.

- Mỗi quý HĐQT họp thường kỳ một lần vào thời gian sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý, nội dung họp kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý trước, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo, định hướng và giải pháp khắc phục những khó khăn trong sản xuất kinh doanh của Công ty và giải quyết các nội dung khác theo thẩm quyền của HĐQT.

Ngoài ra HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết những nội dung cần thiết theo đề nghị của bộ máy điều hành. Trước khi họp phải chuẩn bị đầy đủ nội dung, tài liệu và được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất 3 ngày.

- Phối hợp chặt chẽ với BKS, bộ máy điều hành công ty tăng cường công tác quản trị chi phí. Các thành viên HĐQT thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công theo Quy chế hoạt động của HĐQT.

- Tập trung giải quyết nguồn vốn phục vụ cho quá trình sản xuất ổn định của nhà máy, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng vòng quay luân chuyển vốn lưu động, không để nợ tồn đọng và thất thoát vốn.

- Chỉ đạo đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2022 các dự án đã được Tập đoàn và Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP thông qua trên cơ sở đảm bảo hiệu quả các dự án. Tập trung thực hiện đầu tư Dự án Hệ thống lọc bụi khu vực xả Clanker và Vận thăng 02 tấn lên tháp trao đổi nhiệt.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo đúng quy định, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của cấp trên, thực hiện tốt các chủ trương, ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty để tạo điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh năm 2022.

- Điều hành, chỉ đạo Công ty tập trung vào các khâu cơ bản sau:

+ Có kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa định kỳ thiết bị, khắc phục tối đa những sự cố thiết bị dây chuyền, phân đầu đạt và vượt công suất thiết kế lò nung Clinker.

+ Tìm mọi giải pháp về kỹ thuật cơ điện, công nghệ để tăng mức Clinker và chất lượng xi măng đáp ứng thị hiếu của thị trường chú trọng đến các vấn đề ổn định sự hoạt động của thiết bị, cải tạo hệ thống ghi làm mát, tăng cường công tác đồng nhất nguyên vật liệu, đồng nhất than nung, đảm bảo chất lượng nguồn nguyên vật liệu như đất sét, đá, cát kết giàu silic ... Không sử dụng nguyên vật liệu không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Phân công trách nhiệm rõ ràng cho bộ phận công nghệ về việc quản lý các chỉ tiêu công nghệ.

+ Tăng cường công tác áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ nâng cao năng suất thiết bị đặc biệt các hệ thống máy nghiền liệu, nghiền xi măng, hệ thống cân than, hệ thống đóng bao xi măng.

+ Tăng cường áp dụng hệ thống tự động hóa, tin học hóa các khâu. Áp dụng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý thiết bị, Quản trị văn phòng, lưu trữ tài liệu để tăng cường công tác quản lý. Đặc biệt hoàn thiện và đưa vào hoạt động các thiết bị giám sát như giám và phân tích khí, Hoả quang kế, hệ thống quyết nhiệt độ vỏ lò.

+ Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, nhất là thiết bị xử lý khí thải, nước thải: lọc bụi tĩnh điện, trạm xử lý nước thải đảm bảo không xảy ra sự cố môi trường gây ảnh hưởng đến hoạt động và hình ảnh của công ty

+ Kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD như tiêu hao điện năng, tiêu hao than nung..., Tiến hành công tác khoán chi phí theo các công đoạn sản xuất như điện năng, chi phí vận hành, chi phí sửa chữa thường xuyên thiết bị... phấn đấu tiết kiệm 1,5% chi phí.

+ Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống mạng lưới tiêu thụ, mở rộng thị trường ra các địa bàn có tiềm năng, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống đại lý và nhà phân phối để tăng sản lượng tiêu thụ. Có chế độ chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp để nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng và sau bán hàng. Tổ chức chăm sóc khách hàng hiện có và phát triển thêm khách hàng mới, có chiến lược tăng sản lượng tiêu thụ xi măng bao đặc biệt là xi măng Bao PCB 30 vào các thị trường truyền thống như Thái nguyên, Bắc Cạn, Cao Bằng, Bắc Giang, Lạng Sơn

+ Tăng cường chỉ đạo công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty;

+ Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của ban điều hành, Duy trì tình hình tài chính ổn định;

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ, đặc biệt rà soát việc ban hành chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ các bộ phận và đặc biệt tăng cường sự phối hợp nhiệm vụ các bộ phận trong công ty; chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định trong quản lý phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; cũng như phù hợp với các quy chế, qui định của Công ty mẹ và các qui định hiện hành của nhà nước; tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả SXKD.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022 – 2027 của HĐQT Công ty. Kính trình Đại hội cổ đông năm 2022 xem xét cho ý kiến góp ý để HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022 và những năm tiếp theo./.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK HĐQT;
- UBCKNN, SGDCCKHN;
- Công bố TT trên Website Cty.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng